

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 301/2024/TLST-DS ngày 05/8/2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- N1 đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần K.**

Trụ sở chính: Số 40-42-44, đường Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố r, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V - Chức vụ: P. Tổng giám đốc (Theo quyết định số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023).

Ủy quyền lại cho ông Tạ Chí D - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo giấy ủy quyền số 1354/QĐ-NHKL ngày 24/5/2024).

- Bị đơn: Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1973 và bà **Trần Hồng N1**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Cờ Trắng, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Trần Văn N và bà Trần Hồng N1 thừa nhận nợ Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/8/2024 là 194.831.872 đồng, trong đó tiền gốc: 150.000.000đ, lãi trong hạn: 11.796.164đ, lãi chậm trả: 1.108.516đ, lãi quá hạn: 31.927.192đ. Ngân hàng và ông N, bà N1 thống nhất thời gian và phương thức thanh toán số tiền trên như sau: Ông N, bà N1 sẽ trả số tiền 194.831.872 đồng và lãi phát sinh cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 21/8/2024.

- Trường hợp ông N, bà N1 vi phạm không trả trong thời gian thỏa thuận nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0887/21/HĐTC-BĐS/1004-3711 ngày 15/7/2021 được ký giữa ngân hàng với vợ chồng ông N, bà N1. Đã được văn phòng công chứng Trịnh Ngọc Khanh, tỉnh Kiên Giang công chứng ngày 16/7/2021. (Tài sản thế chấp nêu trên hiện do vợ chồng ông N, bà N1 quản lý, sử dụng không cho ai thuê mượn, không tranh chấp với ai).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP K có đơn yêu cầu thi hành án mà ông N, bà N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng ông N, bà N1 còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ghi nhận sự tự nguyện của ông N, bà N1 về việc chịu toàn bộ số tiền án phí là 4.870.796 đồng. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.651.682 đồng theo lai thu số 0004082 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Pho**